



CHƯƠNG TRÌNH CHUYỂN DỊCH NĂNG LƯỢNG BỀN VỮNG VIỆT NAM – EU (SETP)

DỰ ÁN HỖ TRỢ KỸ THUẬT CHUYỂN DỊCH NĂNG LƯỢNG BỀN VỮNG VIỆT NAM – EU



**DỰ ÁN HỖ TRỢ KỸ THUẬT
CHUYỂN DỊCH NĂNG LƯỢNG BỀN VỮNG VIỆT NAM – EU
SỐ: ACA/2022/431-806**

**TRONG KHUÔN KHỔ
CHƯƠNG TRÌNH CHUYỂN DỊCH NĂNG LƯỢNG BỀN VỮNG
VIỆT NAM – EU
SỐ: ACA/2020/040-898**

HƯỚNG DẪN VỀ KÊU GỌI ĐỀ XUẤT HỖ TRỢ KỸ THUẬT LẦN 2 (CfTA2)

[BẢN CUỐI]

Hạn nộp đề xuất: **14 tháng 2 năm 2025**

MỤC LỤC

| | |
|--|-----------|
| MỤC LỤC | 2 |
| DANH MỤC HÌNH & BẢNG | 2 |
| DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT | 3 |
| 1. GIỚI THIỆU | 4 |
| 1.1 DỰ ÁN HỖ TRỢ KỸ THUẬT CHUYỂN DỊCH NĂNG LƯỢNG BỀN VỮNG VIỆT NAM – EU.. | 4 |
| 1.2. MỤC ĐÍCH CỦA KÊU GỌI ĐỀ XUẤT HỖ TRỢ KỸ THUẬT LẦN 2 (CfTA2)..... | 4 |
| 2. CÁC TIÊU CHÍ TIÊN QUYẾT CỦA CfTA2 | 5 |
| 2.1 ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN..... | 5 |
| 2.2 NGÔN NGỮ..... | 5 |
| 2.3 THỜI GIAN THỰC HIỆN..... | 5 |
| 2.4 ĐƠN VỊ HỢP LỆ..... | 5 |
| 2.5 CÁC KHU VỰC, LĨNH VỰC VÀ LOẠI HÌNH HOẠT ĐỘNG HỢP LỆ..... | 5 |
| 3. QUY TRÌNH TỔNG THỂ CfTA2 | 5 |
| 4. NGÂN SÁCH CHO CfTA2, CÁCH THỨC HỖ TRỢ VÀ THỜI GIAN DỰ KIẾN | 7 |
| 4.1 NGÂN SÁCH CfTA2 VÀ CÁCH THỨC HỖ TRỢ..... | 7 |
| 4.2 THỜI GIAN DỰ KIẾN..... | 7 |
| 5. ĐỀ XUẤT HỖ TRỢ KỸ THUẬT (TACN) THUỘC CfTA2 | 10 |
| 5.1 MẪU TACN CỦA CfTA2..... | 10 |
| 5.2 KHUNG ĐÁNH GIÁ TACN CỦA CfTA2..... | 12 |

DANH MỤC HÌNH & BẢNG

| | |
|--|----------|
| Hình 1. Các hợp phần hoạt động của Dự án EVSET..... | 4 |
| Hình 2. Bước 1 – Khởi động CfTA2 & TACN..... | 8 |
| Hình 3. Bước 2 - Chuẩn bị Đề xuất Hỗ trợ kỹ thuật đầy đủ (FTAP)..... | 9 |
| Bảng 1. Các mốc thời gian của CfTA2 | 7 |

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

| | | | |
|--------------|---|----------------|---|
| BCT | Bộ Công Thương | KHĐT | Kế hoạch & Đầu tư |
| Bộ TC | Bộ Tài chính | CfTA | Kêu gọi đề xuất hỗ trợ kỹ thuật |
| Bộ XD | Bộ Xây dựng | KHCN | Khoa học & Công nghệ |
| SETP | Chương trình Chuyển dịch Năng lượng Bền vững Việt Nam – EU | EU | Liên minh châu Âu |
| KE | Chuyên gia chính | RE | Năng lượng tái tạo |
| NKE | Chuyên gia ngắn hạn | R&D | Nghiên cứu & Phát triển |
| FTAP | Đề xuất hỗ trợ kỹ thuật đầy đủ | EUD | Phái đoàn Liên minh châu Âu |
| EVSET | Dự án Hỗ trợ Kỹ thuật Chuyển dịch năng lượng bền vững EU – Việt Nam | TNMT | Tài nguyên & Môi trường |
| EUR | Euro | PVN | Tập đoàn Dầu khí Việt nam |
| GTVT | Giao thông vận tải | EVN | Tập đoàn Điện Lực Việt Nam |
| VEIS | Hệ thống Thông tin Năng lượng Việt Nam | TKV | Tổng công ty Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam |
| EE | Hiệu quả năng lượng | UBND | Ủy ban Nhân dân |
| TA | Hỗ trợ kỹ thuật | TACN | Ý tưởng hỗ trợ kỹ thuật |

1. GIỚI THIỆU

1.1 DỰ ÁN HỖ TRỢ KỸ THUẬT CHUYỂN DỊCH NĂNG LƯỢNG BỀN VỮNG VIỆT NAM – EU

Dự án Hỗ trợ Kỹ thuật Chuyển dịch Năng lượng Bền vững Việt Nam – EU (Dự án EVSET) là một trong bốn hỗ trợ bổ sung trong Chương trình Chuyển dịch Năng lượng Bền vững Việt Nam – EU (SETP) do Liên minh châu Âu (EU) tài trợ.

Dự án sẽ đóng góp vào các mục tiêu của SETP về (i) cải thiện hiệu quả năng lượng, (ii) nâng cao tỷ trọng năng lượng tái tạo trong cơ cấu năng lượng, và (iii) cải thiện hiệu quả hoạt động của Hệ thống Thông tin Năng lượng Việt Nam (VEIS).

Mục đích của Dự án là cung cấp **hỗ trợ kỹ thuật và phát triển năng lực** theo nhu cầu thông qua, nhưng không giới hạn tới, chuyển giao công nghệ và tri thức thông qua hợp tác trong các lĩnh vực như nghiên cứu, giáo dục đại học và R&D về năng lượng tái tạo và hiệu quả năng lượng, chính sách năng lượng tái tạo và hiệu quả năng lượng, khuôn khổ pháp lý và quy định, định mức và tiêu chuẩn kỹ thuật, phân tích thị trường điện, quản trị năng lượng, hệ thống thông tin năng lượng, lập ngân sách và lập quy hoạch năng lượng.

Dự án được triển khai từ tháng 3 năm 2022 đến tháng 12 năm 2027.

Cấu trúc và các hoạt động chính của Dự án được thể hiện trong hình sau:

Hình 1. Các hợp phần hoạt động của Dự án EVSET



Hỗ trợ kỹ thuật (TA) cho các đơn vị ngoài Bộ Công Thương (Hợp phần 2. Hỗ trợ ngoài Bộ Công Thương) sẽ được triển khai thông qua các Kêu gọi đề xuất hỗ trợ kỹ thuật (CfTA). Dự kiến sẽ có bốn (04) CfTA trong suốt thời gian Dự án.

Dự án EVSET triển khai CfTA đầu tiên (CfTA1) vào tháng 6 năm 2023 và đã nhận được 37 ý tưởng hỗ trợ kỹ thuật (TACN). Tiếp theo CfTA1, Dự án triển khai CfTA thứ hai (CfTA2).

1.2. MỤC ĐÍCH CỦA KÊU GỌI ĐỀ XUẤT HỖ TRỢ KỸ THUẬT LẦN 2 (CfTA2)

Mục đích của **CfTA2** là xác định và lựa chọn các nhu cầu hỗ trợ kỹ thuật liên quan đến cải thiện hiệu quả năng lượng của các đơn vị không thuộc Bộ Công Thương để thực hiện trong Hợp phần 2 của Dự án. Các tiêu chí tiên quyết được mô tả trong Phần 2 và Quy trình tổng thể trong Phần 3.

2. CÁC TIÊU CHÍ TIÊN QUYẾT CỦA CfTA2

Các tiêu chí tiên quyết đối với các đề xuất hỗ trợ kỹ thuật là:

2.1 ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN

Địa điểm thực hiện hỗ trợ kỹ thuật là tại Việt Nam.

2.2 NGÔN NGỮ

Ngôn ngữ của hồ sơ đề xuất hỗ trợ kỹ thuật có thể là tiếng Anh hoặc tiếng Việt.

2.3 THỜI GIAN THỰC HIỆN

Thời gian thực hiện Hỗ trợ kỹ thuật sẽ không quá 12 tháng.

2.4 ĐƠN VỊ HỢP LỆ

CfTA2 này dành cho tất cả các Bộ (trừ Bộ Công Thương), và tổ chức công ở cả cấp trung ương và cấp tỉnh, bao gồm các đơn vị trực thuộc, các cơ quan nghiên cứu, các tổ chức đào tạo, và các tổ chức xã hội và nghề nghiệp. Tuy nhiên, các đơn vị sự nghiệp của Bộ Công Thương, chẳng hạn như các trường đại học, các viện nghiên cứu, cũng có thể nộp đề xuất. Khu vực tư nhân **không** thuộc đối tượng của Hỗ trợ kỹ thuật này. Đơn vị nộp đề xuất phải là đơn vị của Việt Nam.

Ví dụ về các bên liên quan hợp lệ:

- Các bộ và cơ quan ngang bộ như Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Xây dựng, và các đơn vị trực thuộc những cơ quan này;
- Các đơn vị sự nghiệp của Bộ Công Thương bao gồm Viện Năng lượng, Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương;
- UBND tỉnh, thành phố và các sở, ngành (ví dụ: Sở Công Thương, Sở Giao thông vận tải);
- Các tổ chức Nghiên cứu & Phát triển (R&D) và các Tổ chức Giáo dục Đại học;
- Các tổ chức xã hội và nghề nghiệp của Việt Nam ví dụ Hiệp hội Thép Việt Nam, Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam.

2.5 CÁC KHU VỰC, LĨNH VỰC VÀ LOẠI HÌNH HOẠT ĐỘNG HỢP LỆ

TA được đề xuất phải đóng góp cho mục tiêu thứ nhất của SETP là **cải thiện hiệu quả năng lượng**.

Ngành hợp lệ:

- Hiệu quả năng lượng (EE);

Các lĩnh vực hợp lệ gồm:

- Nghiên cứu, giáo dục đại học và R&D;
- Chính sách, cơ chế, khung pháp lý và quy định, các thực hành tốt, định mức và tiêu chuẩn kỹ thuật;
- Giám sát và đánh giá hiệu quả năng lượng.

Các hoạt động hợp lệ gồm¹:

- Xây dựng và phát triển năng lực (đào tạo, hội thảo, thăm quan thực địa);
- Nghiên cứu;
- Chuyển giao công nghệ và tri thức.

Xin lưu ý rằng đơn vị nộp đề xuất phải là đơn vị thụ hưởng trực tiếp của TA đề xuất và TA được đề xuất phải phù hợp với chức năng nhiệm vụ và hoạt động của đơn vị nộp đề xuất.

3. QUY TRÌNH TỔNG THỂ CfTA2

CfTA2 sẽ được triển khai theo hai bước, tương ứng với các cấp phê duyệt theo quy trình CfTA nói chung:

¹ Lưu ý: Thiết kế cơ sở hạ tầng năng lượng không phải là một phần của các lĩnh vực kỹ thuật được hỗ trợ bởi dự án EVSET và do đó nằm ngoài lĩnh vực được tài trợ.

Bước 1: Chuẩn bị và Lựa chọn Ý tưởng hỗ trợ kỹ thuật (TACN)²:

- Đề xuất hỗ trợ kỹ thuật phải được nộp qua Trang CfTA trên website của SETP (tại Mục “**Nộp đề xuất**”) và sử dụng Mẫu ý tưởng Hỗ trợ kỹ thuật (TACN – Technical Assistance Concept Note) tại các đường liên kết sau:
 - **Tiếng Anh:** [SETP.vn/Call-for-Technical-Assistance](https://setp.vn/Call-for-Technical-Assistance)
 - **Tiếng Việt:** [SETP.vn/De-xuat-ho-tro-ky-thuat](https://setp.vn/De-xuat-ho-tro-ky-thuat)
- Thời gian bắt đầu nhận đề xuất từ **16 tháng 12 năm 2024**;
- Dự án sẽ tổ chức **Phiên chia sẻ thông tin vào ngày 6 tháng 1 năm 2025** để cung cấp các hướng dẫn, mẫu đề xuất, tiêu chí lựa chọn của CfTA2³ và trả lời các câu hỏi của các đơn vị quan tâm;
- Các đơn vị có thể gửi câu hỏi/thắc mắc muộn nhất là **ngày 20 tháng 1 năm 2025** tại mục “**Câu hỏi thường gặp**” trên mục CfTA2 thuộc trang web của Chương trình (setp.vn). Dự án EVSET sẽ không trả lời/làm rõ các câu hỏi nhận được sau thời hạn trên;
- Dự án không trả lời riêng từng câu hỏi của các đơn vị. Tất cả các câu hỏi và câu trả lời, cũng như các thông báo quan trọng khác trong quá trình đánh giá sẽ được đăng tải trên mục CfTA2 tại các đường liên kết trên. Do đó, các đơn vị quan tâm nên thường xuyên truy cập mục **Câu hỏi thường gặp** để cập nhật thông tin và các phản hồi.
- Dự án sẽ phản hồi và giải đáp các câu hỏi **không muộn hơn ngày 22 tháng 1 năm 2025**;
- Thời hạn nộp TACN là **ngày 14 tháng 2 năm 2025** tại mục “**Nộp đề xuất**” trên trang setp.vn (mục CfTA2 như đường link ở trên);
- Một đơn vị có thể nộp không giới hạn số lượng TACN. Tuy nhiên, chúng tôi khuyến khích các đơn vị đề xuất những TACN có tính mới, hiệu quả về chi phí và hướng đến giải pháp nhất;
- Dự án sẽ đánh giá các TACN sử dụng **khung đánh giá** được trình bày trong phần 5.2, xếp hạng và trình lên BCT để xác nhận Không phản đối (non-objection) và EUD để xác nhận **hai (02) đến ba (03) TACN tốt nhất**, muộn nhất là **ngày 7 tháng 3 năm 2025**;
- Muộn nhất là **ngày 4 tháng 4 năm 2025**, Bộ Công Thương sẽ cung cấp Thư không phản đối với các TACN do Dự án đề xuất, sau đó Dự án sẽ chuyển Thư này đến Phái đoàn Liên minh châu Âu (EUD) để xác nhận;
- Đơn vị có TACN được lựa chọn sẽ được công bố trực tuyến vào **ngày 11 tháng 4 năm 2025*** và thông tin trực tiếp tới đơn vị.

Bước 2: Chuẩn bị Đề xuất Hỗ trợ kỹ thuật đầy đủ (FTAP) và ký Biên bản ghi nhớ

- Dự án sẽ thảo luận với các đơn vị được chọn để chuẩn bị Bước 2 của quy trình CfTA2, bao gồm chuẩn bị Đề xuất Hỗ trợ kỹ thuật đầy đủ (FTAP);
- Với sự hỗ trợ của Dự án, các đơn vị được chọn sẽ chuẩn bị và **nộp FTAP tại mục “Nộp Đề xuất”** trên mục CfTA2 thuộc trang web setp.vn (Xem Bước 1) muộn nhất vào **ngày 5 tháng 6 năm 2025**; lưu ý rằng thời gian thực hiện TA phải ít hơn 12 tháng và nguồn lực ước tính phải nằm trong phạm vi nguồn lực phân bổ cho mỗi TA (được hướng dẫn chi tiết trong phần 4.1);
- Các **FTAPs** (được dịch sang Tiếng Việt/Tiếng Anh⁴) sẽ được gửi tới **BCT để xác nhận Không phản đối trước ngày 6 tháng 6 năm 2025** và sau đó gửi **EUD để xác nhận trước ngày 20 tháng 6 năm 2025**;
- Sau khi các **FTAP** được phê duyệt, Dự án sẽ chuẩn bị và ký kết Biên bản ghi nhớ về Thỏa thuận Hỗ trợ Kỹ thuật với các đơn vị được chọn để bắt đầu triển khai TA.

² Xem Phần 5.1: Mẫu TACN.

³ Xem Phần 5.2: Khung đánh giá TACN.

*: Ngày dự kiến, phụ thuộc vào ngày Bộ Công Thương cung cấp Thư không phản đối và Phái đoàn Liên minh châu Âu xác nhận

⁴ Dự án sẽ chịu trách nhiệm dịch

4. NGÂN SÁCH CHO CfTA2, CÁCH THỨC HỖ TRỢ VÀ THỜI GIAN DỰ KIẾN

4.1 NGÂN SÁCH CfTA2 VÀ CÁCH THỨC HỖ TRỢ

Dự án sẽ không cung cấp kinh phí trực tiếp, chỉ cung cấp:

- Hỗ trợ kỹ thuật (TA)**, dưới dạng **ngày công của các chuyên gia** để thực hiện TA. Mỗi TA được lựa chọn sẽ được cung cấp **tối đa 100 ngày công chuyên gia (dự kiến)**.

Dự án sẽ trực tiếp tìm và tuyển dụng các chuyên gia đáp ứng các tiêu chí bắt buộc được đặt ra trong FTAP. Dự án sẽ gửi đề xuất lựa chọn chuyên gia tới các đơn vị có TA được chọn để phê duyệt và sau đó gửi cho EUD để xác nhận.

- Chi phí liên quan đến việc thực hiện TA (Chi phí phát sinh)** như chi phí đi lại, tổ chức hội thảo, hội nghị chuyên đề, v.v. cần thiết để thực hiện các hoạt động được dự kiến trong FTAP.

Dự án sẽ trực tiếp lo các hoạt động hậu cần cho các hoạt động nêu trên và trực tiếp chi trả theo “Hướng dẫn của Liên hợp quốc - EU về tài trợ chi phí địa phương trong hợp tác phát triển với Việt Nam” (Định mức chi phí của Liên hợp quốc - EU) mới nhất đã được phê duyệt⁵. Dự án sẽ hỗ trợ các đơn vị có TACN được lựa chọn **xác định các chi phí hợp lệ** trong quá trình chuẩn bị FTAP.

Chi phí phát sinh ước tính cho mỗi TA hợp lệ không được vượt quá **30.000 EUR (dự kiến)**.

Dự án có thể cung cấp tới 100% hỗ trợ trên cho mỗi TA được chọn.

4.2 THỜI GIAN DỰ KIẾN

Bảng 1. Các mốc thời gian của CfTA2

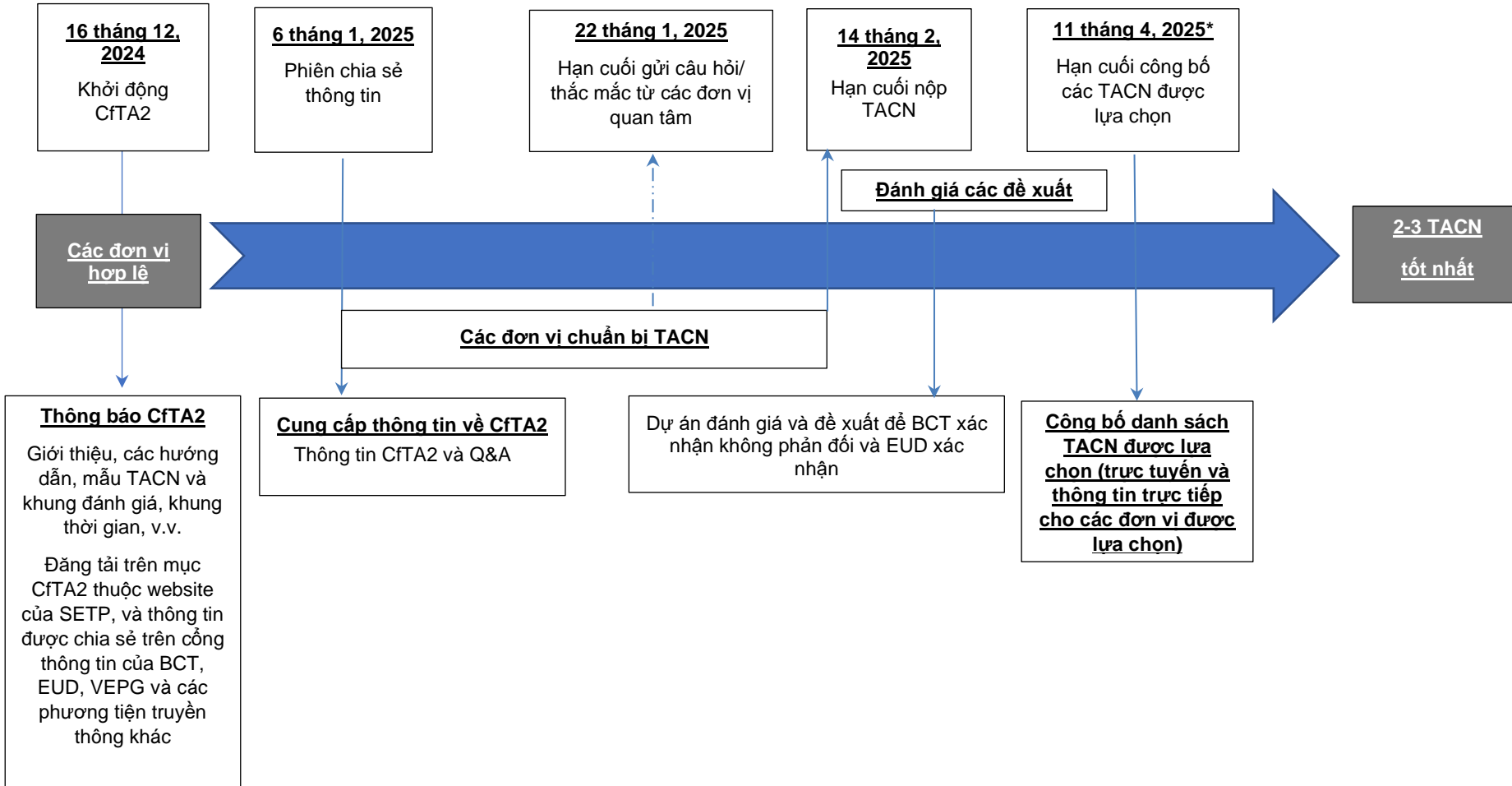
| MỐC HOẠT ĐỘNG | | NGÀY DỰ KIẾN |
|---------------|--|------------------------------------|
| 1. | Khởi động CfTA2 | 16 tháng 12 năm 2024 |
| 2. | Phiên chia sẻ thông tin về CfTA2 | 6 tháng 1 năm 2025 |
| 3. | Thời hạn gửi câu hỏi/thắc mắc tới Dự án | 20 tháng 1 năm 2025 |
| 4. | Thời hạn Dự án đưa ra các phản hồi/giải đáp thắc mắc | 22 tháng 1 năm 2025 |
| 5. | Thời hạn nộp TACN | 14 tháng 2 năm 2025 |
| 6. | Dự án đánh giá và lựa chọn các TACN tốt nhất | 14 tháng 2 đến 6 tháng 3 năm 2025 |
| 7. | Các TACN tốt nhất được gửi tới BCT để xác nhận Không phản đối | 7 tháng 3 năm 2025* |
| 8. | TACN mà BCT không phản đối được gửi tới EUD để xác nhận | 4 tháng 4 năm 2025* |
| 9. | Thông báo các TACN được lựa chọn (Bước 1) | 11 tháng 4 năm 2025* |
| 10. | Chuẩn bị các FTAP (Bước 2) (bao gồm Dịch thuật sang tiếng Anh hoặc tiếng Việt) với đơn vị được chọn và Dự án cùng chuẩn bị FTAP | 11 tháng 4 đến 5 tháng 6 năm 2025* |
| 11. | Gửi các FTAP tới BCT để xác nhận Không phản đối | 6 tháng 6 năm 2025* |
| 12. | Gửi các FTAP mà BCT không phản đối tới EUD để xác nhận | 20 tháng 6 năm 2025* |
| 13. | Các FTAP cuối cùng/Biên bản Ghi nhớ về Thỏa thuận hỗ trợ kỹ thuật giữa Dự án và các đơn vị có FTAP được lựa chọn cuối cùng được ký kết | 4 tháng 7 năm 2025* |

Lưu ý *: Ngày dự kiến, phụ thuộc vào ngày Bộ Công Thương cung cấp Thư không phản đối và Phái đoàn Liên minh châu Âu xác nhận

Các Hình dưới đây mô tả chi tiết hơn quy trình CfTA2:

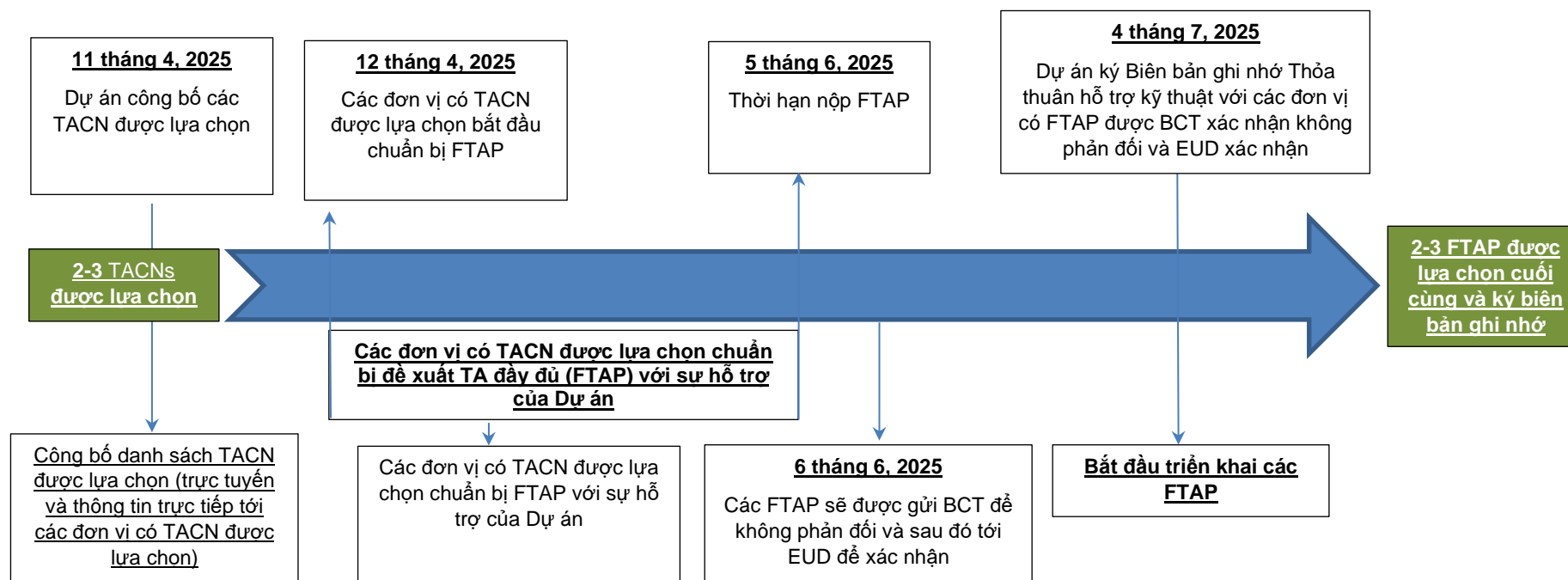
⁵ https://www.eeas.europa.eu/delegations/vietnam/eu-un-cost-norms-2022_en?s=184

Hình 2. Bước 1 – Khởi động CfTA2 & giai đoạn TACN



Lưu ý *: Ngày dự kiến, phụ thuộc vào ngày Bộ Công Thương cung cấp Thư không phản đối và Phái đoàn Liên minh châu Âu xác nhận

Hình 3. Bước 2 - Chuẩn bị Đề xuất Hỗ trợ kỹ thuật đầy đủ (FTAP)*



Lưu ý *: Ngày dự kiến, phụ thuộc vào ngày Bộ Công Thương cung cấp Thư không phản đối và Phái đoàn Liên minh châu Âu xác nhận.

5. ĐỀ XUẤT HỖ TRỢ KỸ THUẬT (TACN) THUỘC CfTA2

5.1 MẪU TACN CỦA CfTA2

| 1. TÓM TẮT Ý TƯỞNG ĐỀ XUẤT HỖ TRỢ KỸ THUẬT | |
|---|---|
| 1.1 Tên Hỗ trợ Kỹ thuật (TA) | Click or tap here to enter text. |
| 1.2 Ngành hợp lệ | <input type="checkbox"/> Tiết kiệm năng lượng |
| 1.3 Lĩnh vực hợp lệ ⁶ (Đánh dấu các ô được chọn) | <input type="checkbox"/> Nghiên cứu, Giáo dục Đại học và R&D <input type="checkbox"/> Chính sách, khung pháp lý và quy định, các thực hành tốt, định mức và tiêu chuẩn kỹ thuật <input type="checkbox"/> Giám sát và đánh giá hiệu quả năng lượng |
| 1.4 Hoạt động hợp lệ ⁷ (Đánh dấu các ô được chọn) | <input type="checkbox"/> Phát triển và xây dựng năng lực (đào tạo, hội thảo, thăm quan thực địa, v.v.). <input type="checkbox"/> Nghiên cứu <input type="checkbox"/> Chuyển giao công nghệ và tri thức |
| 1.5 Ước tính thời gian thực hiện TA (tối đa 12 tháng) (theo tháng) | Click or tap here to enter text. |
| 1.6 Tóm tắt TA (mô tả các đặc điểm chính của TA, tính phù hợp của TA với các chính sách năng lượng bền vững Quốc gia, các vấn đề và cách thức TA sẽ giúp giải quyết vấn đề, và tác động lâu dài/bền vững của TA). (tối đa 300 từ) | Click or tap here to enter text. |
| 2. THÔNG TIN Ý TƯỞNG HỖ TRỢ KỸ THUẬT | |
| 2.1 Mô tả Vấn đề & Sự cần thiết của TA ⁸ (tối đa 200 từ) | Click or tap here to enter text. |
| 2.2 Mục tiêu của TA và Kết quả dự kiến (tối đa 100 từ) | Click or tap here to enter text. |
| 2.3 Các hoạt động chính để đạt được mục tiêu và kết quả đề ra (Danh sách gạch đầu dòng các hoạt động hỗ trợ kỹ thuật chính) | Click or tap here to enter text. |

⁶ Ít nhất một Ô cần được chọn/đánh dấu. Có thể là chọn nhiều ô

⁷ Ít nhất một Ô cần được chọn/đánh dấu. Có thể là chọn nhiều ô

⁸ Lý do TA cần được thực hiện

cần thiết để đạt được mục tiêu, kết quả và các tác động lâu dài).
(tối đa 300 từ)

3. THÔNG TIN ĐƠN VỊ NỘP ĐỀ XUẤT

3.1 Đơn vị nộp đề xuất

| Tên tổ chức | Địa chỉ | Tên người liên hệ | E-mail | Số điện thoại |
|--------------------|----------------|--------------------------|---------------|----------------------|
| | | | | |

3.2 Thông tin chung của đơn vị nộp đề xuất

Mô tả hoạt động, chức năng nhiệm vụ, số lượng nhân sự, chi nhánh (nếu có) và loại hình tổ chức (doanh nghiệp nhà nước, tổ chức xã hội, v.v.).

(Tối đa 100 từ)

3.3 Sự phù hợp và tính bổ sung của TA đề xuất

Mô tả sự phù hợp của TA được đề xuất đối với ngành năng lượng và của đơn vị nộp đề xuất
Giải thích tính bổ sung của TA đề xuất cho các hoạt động/nỗ lực hiện có của đơn vị nộp đề xuất

(Tối đa 100 từ)

5.2 KHUNG ĐÁNH GIÁ TACN CỦA CFTA2

| I. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ TA | ĐIỂM (TỐI ĐA) |
|---|---------------|
| Ngành hợp lệ: Tiết kiệm năng lượng | Có/Không |
| Lĩnh vực hợp lệ ⁹ : <input type="checkbox"/> Nghiên cứu, giáo dục đại học và R&D <input type="checkbox"/> Chính sách, khung pháp lý và quy định, các thực hành tốt, định mức và tiêu chuẩn kỹ thuật <input type="checkbox"/> Giám sát và đánh giá hiệu quả năng lượng | Không có điểm |
| Hoạt động hợp lệ ¹⁰ : <input type="checkbox"/> Phát triển và xây dựng năng lực (đào tạo, hội thảo, thăm quan thực địa) <input type="checkbox"/> Nghiên cứu <input type="checkbox"/> Công nghệ & chuyển giao tri thức | Không có điểm |
| TA phù hợp với nhiệm vụ của đơn vị nộp đề xuất | Có/Không |
| Tính bổ sung của TA cho các hoạt động hiện có của đơn vị nộp đề xuất | Có/Không |
| Hỗ trợ kỹ thuật rất có thể sẽ có tác động lâu dài đến sự phát triển ngành năng lượng ở Việt Nam | 20 |
| II. CHẤT LƯỢNG ĐỀ XUẤT | ĐIỂM (TỐI ĐA) |
| Mô tả vấn đề và tính cấp thiết của TA được trình bày rõ ràng | 20 |
| Ý tưởng và mục tiêu của TA được thuyết minh rõ ràng | 20 |
| Các kết quả mong đợi của TA phù hợp và được trình bày rõ ràng | 20 |
| Các hoạt động chính để đạt được mục tiêu và các kết quả mong đợi của TA phù hợp và được thuyết minh rõ ràng | 20 |
| TỔNG ĐIỂM | 100 |

⁹ Ít nhất một Ô được chọn/đánh dấu.

¹⁰ Ít nhất một Ô được chọn/đánh dấu.